

(1)	PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN
##	Ethyl propionate là ester có mùi thơm của dứa.  Công thức của ethyl propionate là
A.	$\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$.
B.	HCOOC_2H_5 .
C.	$\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
D.	$\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
A1.X.T0	
##	Thủy phân ester X trong môi trường kiềm, thu được sodium acetate và ethyl alcohol. Công thức của X là:
A.	$\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$
B.	$\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$
C.	$\text{C}_2\text{H}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$
D.	$\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
A1.X.T0	
##	Số nguyên tử hydrogen trong phân tử methyl formate là
A.	4.
B.	6.
C.	8.
D.	2.
A1.X.T0	
##	Số đồng phân ester ứng với công thức $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ là
A.	4.
B.	6.
C.	2.
D.	3.
A1.X.T0	
##	Hãy chọn phát biểu đúng về lipid trong các phát biểu sau đây:
A.	Lipid là các hợp chất hữu cơ có trong tế bào sống, không tan trong nước, nhưng tan trong dung môi hữu cơ không phân cực. Lipid bao gồm chất béo, sáp, sterit, phospholipid,...
B.	Lipid là chất béo.
C.	Lipid là tên gọi chung cho dầu mỡ động, thực vật.
D.	Lipid là ester của glycerol với các acid béo.
A4.X.T0	
##	Palmitic acid là một acid béo có trong mỡ động vật và dầu cọ. Công thức của palmitic acid là
A.	$\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$.
B.	$\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$.
C.	CH_3COOH .
D.	$\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$.
A1.X.T0	
##	Chất béo $(\text{CH}_3[\text{CH}_2]_{16}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$ có tên là
A.	tristearin.
B.	triolein.
C.	tristearic.

D.	tripalmitin.
A1.X.T0	
##	Thủy phân hoàn toàn 1 mol chất béo, thu được
A.	1 mol glycerol.
B.	3 mol glycerol.
C.	1 mol ethylen glicol.
D.	3 mol ethylen glicol.
A2.X.T0	
##	Glucose và fructose hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo dung dịch xanh lam qua phản ứng nào sau đây ?
A.	$2\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6 + \text{Cu}(\text{OH})_2 \xrightarrow{-} (\text{C}_6\text{H}_{11}\text{O}_6)_2\text{Cu} + 2\text{H}_2\text{O}$
B.	$\text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{CHO} + 2\text{Cu}(\text{OH})_2 + \text{NaOH} \xrightarrow{t^0} \text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{COONa} + \text{Cu}_2\text{O} + 3\text{H}_2\text{O}$
C.	$\text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{CHO} + 2[\text{Ag}(\text{NH}_3)_2]\text{OH} \xrightarrow{t^0} \text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{COONH}_4 + 2\text{Ag} + 3\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O}$
D.	$\text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{CHO} + \text{Br}_2 + \text{H}_2\text{O} \xrightarrow{t^0} \text{CH}_2\text{OH}-[\text{CHOH}]_4-\text{COOH} + 2\text{HBr}$
A4.X.T0	
##	Đặc cấu tạo giống nhau giữa xà phòng và chất giặt rửa tổng hợp là?
A.	Đều có hai phần gồm phần phân cực (“đầu ưa nước”) và phần không phân cực (“đuôi” kỵ nước).
B.	Đều có nhóm carboxylate $-\text{COO}^-$.
C.	Đều có nhóm sodium sulfate $-\text{OSO}_3\text{Na}$.
D.	Đều có nhóm sodium sulfonate $-\text{SO}_3\text{Na}$.
A4.X.T0	

(2)	
##	Nguyên liệu nào sau đây dùng để sản xuất chất giặt rửa tự nhiên?
A.	<u>Bồ kết</u> .
B.	Mỡ động vật.
C.	Gỗ.
D.	Dầu mỏ.
A1.X.T0	
##	Khi bị ốm, mất sức, nhiều người bệnh thường được truyền dịch đường để bổ sung nhanh năng lượng. Chất trong dịch truyền có tác dụng trên là
A.	Glucose
B.	Maltose
C.	Tinh bột
D.	Saccharose
A1.X.T0	
##	Chất nào sau đây có thể là chất giặt rửa tổng hợp?
A.	<u>$\text{CH}_3[\text{CH}_2]_{10}\text{CH}_2\text{OSO}_3\text{Na}$</u> .
B.	$\text{CH}_3[\text{CH}_2]_{16}\text{COOK}$.
C.	$\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$
D.	$\text{CH}_3[\text{CH}_2]_{11}\text{CO}_3\text{Na}$.
A2.X.T0	
##	Phát biểu nào sau đây <u>sai</u> ?

A.	Phân tử methyl methacrylate có một liên kết π trong phân tử.
B.	Ethyl acetate có công thức phân tử là $C_4H_8O_2$.
C.	Methyl acrylate có khả năng tham gia phản ứng cộng Br_2 trong dung dịch.
D.	Ethyl formate có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
A4.X.T0	

(3)	
##	Chất X tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được hai chất Y và Z. Cho Z tác dụng với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 (<i>hay phản ứng Tollens</i>) thu được chất hữu cơ T. Cho T tác dụng với dung dịch NaOH lại thu được chất Y. Chất X là
A.	$CH_3COOCH=CH_2$.
B.	$HCOOCH_3$.
C.	$CH_3COOCH=CH-CH_3$.
D.	$HCOOCH=CH_2$.
A2.X.T0	
##	Xà phòng hóa hoàn toàn ester X mạch hở trong dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp các chất hữu cơ gồm: $(COONa)_2$, CH_3CHO và C_2H_5OH . Công thức phân tử của X là
A.	$C_6H_8O_4$.
B.	$C_6H_{10}O_2$.
C.	$C_6H_8O_2$.
D.	$C_6H_{10}O_4$.
A1.X.T0	
##	Chất T có các đặc điểm: (1) thuộc loại monosaccharide; (2) có nhiều trong mật ong; (3) không tác dụng với nước bromine; (4) có phản ứng tráng gương. Chất T là
A.	fructose.
B.	saccharose.
C.	glucose.
D.	cellulose.
A1.X.T0	
##	Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau: Bước 1: Cho vào cốc thủy tinh chịu nhiệt khoảng 5 gam dầu dừa và 10 mL dung dịch NaOH 40%. Bước 2: Đun sôi nhẹ hỗn hợp, liên tục khuấy đều bằng đũa thủy tinh khoảng 30 phút và thỉnh thoảng thêm nước cất để giữ cho thể tích hỗn hợp không đổi. Để nguội hỗn hợp. Bước 3: Rót vào hỗn hợp 15 - 20 mL dung dịch NaCl bão hòa, nóng, khuấy nhẹ rồi để yên. Phát biểu nào sau đây về thí nghiệm trên sai ?
A.	Sau bước 3, thấy có lớp chất rắn màu trắng nổi lên là glycerol.
B.	Ở bước 3, thêm dung dịch NaCl bão hòa là để tách muối của acid béo ra khỏi hỗn hợp.
C.	Ở bước 2, việc thêm nước cất để đảm bảo phản ứng thủy phân xảy ra.
D.	Trong thí nghiệm trên, có xảy ra phản ứng xà phòng hóa chất béo.
A4.X.T0	

(4)	
-----	--

(TL)	PHẦN II: TỰ LUẬN